THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KỸ NĂNG ĐẢM BẢO AN TOÀN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH LẠNG SƠN

Chử Nguyệt Hạ
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, học sinh trung học cơ sở ngày càng dành nhiều thời gian học tập, giao tiếp và giải trí trên môi trường mạng. Bên cạnh những lợi ích của Internet, học sinh cũng phải đối mặt với nhiều nguy cơ như lừa đảo trực tuyến, bạo lực mạng, đánh cắp dữ liệu cá nhân và các hành vi xâm hại trên không gian mạng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn sâu và xử lý thống kê nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của bốn nhóm yếu tố gồm: yếu tố cá nhân, yếu tố gia đình, yếu tố nhà trường và yếu tố công nghệ – xã hội đối với kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh trung học cơ sở.*

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó nhóm yếu tố gia đình và nhà trường có mức ảnh hưởng nổi bật. Những kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp giáo dục kỹ năng số, góp phần nâng cao năng lực tự bảo vệ của học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tỉnh Lạng Sơn.

Từ khóa: *an toàn trên không gian mạng; kỹ năng số; học sinh trung học cơ sở; yếu tố ảnh hưởng; công dân số.*

CURRENT SITUATION OF FACTORS AFFECTING CYBER SAFETY SKILLS OF LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN LANG SON PROVINCE

Abstract: *The rapid growth of digital technology has significantly increased lower secondary school students' participation in online learning, communication and entertainment. Alongside these opportunities, students face increasing cyber risks including online fraud, cyberbullying, privacy violations and identity theft. A mixed-method approach combining questionnaire survey, in-depth interviews and statistical analysis was employed. Four groups of influencing factors were examined, including individual, family, school, and technological-social factors.*

The findings indicate that cyber safety skills are influenced by multiple factors simultaneously, with family and school playing the most important roles. The results provide empirical evidence for developing school-based cyber safety education programmes and strengthening cooperation among schools, families and communities in Lang Son Province

Keywords: *cyber safety; digital competence; lower secondary students; influencing factors.*

Nhận bài: 22/05/2026 *Phản biện: 22/06/2026* *Duyệt đăng: 25/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, công nghệ số đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục. Việc ứng dụng Internet, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và các nền tảng học tập trực tuyến đã làm thay đổi căn bản phương thức dạy học, giao tiếp, tiếp cận tri thức cũng như cách thức tương tác của học sinh trong môi trường học tập hiện đại. Tại Việt Nam, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia cùng với việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đều xác định phát triển năng lực số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm chuẩn bị cho người học những phẩm chất và năng lực cần thiết của công dân trong thời đại số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024). Theo đó, Internet không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn trở thành môi trường xã hội mới, nơi học sinh thường xuyên học tập, giao tiếp, giải trí và phát triển các mối quan hệ cá nhân.

Bên cạnh những lợi ích mà công nghệ số mang lại, sự gia tăng thời gian sử dụng Internet cũng kéo theo nhiều nguy cơ đối với học sinh như lừa đảo trực tuyến, đánh cắp dữ liệu cá nhân, giả mạo tài khoản, bạo lực mạng, phát tán thông tin sai lệch, tiếp cận nội dung độc hại và xâm hại trẻ em trên môi trường số. UNICEF chỉ ra rằng trẻ em và thanh thiếu niên là nhóm dễ bị tổn thương trước các nguy cơ trên không gian mạng do còn hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng tự bảo vệ và khả năng đánh giá thông tin (UNICEF, 2021). UNESCO cũng nhấn mạnh rằng giáo dục an toàn số cần được xem là một bộ phận quan trọng của giáo dục công dân số nhằm giúp người học sử dụng công nghệ một cách an toàn, có trách nhiệm và bền vững (UNESCO, 2023). Những thách thức này đòi hỏi các cơ sở giáo dục cần chú trọng hơn đến việc hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng cho học sinh ngay từ cấp trung học cơ sở.

Các nghiên cứu quốc tế đều thống nhất rằng kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng không chỉ là khả năng sử dụng công nghệ mà còn bao gồm năng lực nhận diện nguy cơ, phòng tránh rủi ro, ứng phó với các tình huống mất an toàn và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết (Livingstone & Stoilova, 2021; OECD, 2023). Khung năng lực số cho công dân châu Âu DigComp 2.2 xác định "an toàn" là một trong năm nhóm năng lực cốt lõi của công dân số, bao gồm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ sức khỏe, an toàn thông tin và bảo vệ môi trường số (Vuorikari et al., 2022).

Tại Việt Nam, nghiên cứu về năng lực số và an toàn trên không gian mạng cho học sinh đã bắt đầu nhận được sự quan tâm trong những năm gần đây. Tác giả Phan Thị Thúy Quyên (2025) khi nghiên cứu về kỹ năng sử dụng Internet an toàn của học sinh phổ thông đã chỉ ra rằng mặc dù học sinh có tần suất sử dụng Internet rất cao, nhưng nhận thức về các rủi ro mạng, khả năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng ứng phó với các tình huống mất an toàn vẫn còn nhiều hạn chế. Tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường giáo dục kỹ năng số, chuẩn hóa nội dung giáo dục an toàn Internet trong nhà trường và thúc đẩy sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Mặc dù đã có những kết quả nghiên cứu bước đầu, phần lớn các công trình trong nước chủ yếu tập trung mô tả thực trạng năng lực số hoặc kỹ năng sử dụng Internet an toàn, trong khi các nghiên cứu phân tích một cách hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh trung học cơ sở vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh trung học cơ sở. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng thực tiễn cho lĩnh vực giáo dục công dân số ở Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp tăng cường giáo dục kỹ năng số và phát huy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc bảo vệ học sinh trên môi trường số tỉnh Lạng Sơn.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá chung các yếu tố ảnh hưởng

Bảng 1. Mức độ biểu hiện của các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng

Yếu tố	ĐTB	ĐLC
Nhà trường	4,08	0,763
Cá nhân	3,90	0,726
Gia đình	3,86	0,877
Công nghệ - xã hội	3,39	0,815

Kết quả khảo sát cho thấy cả bốn nhóm yếu tố đều được học sinh đánh giá ở mức tương đối cao, với điểm trung bình dao động từ 3,39 đến 4,08 điểm. Trong đó, yếu tố nhà trường có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,08; ĐLC = 0,763), tiếp đến là yếu tố cá nhân (ĐTB = 3,90; ĐLC = 0,726), yếu tố gia đình (ĐTB = 3,86; ĐLC = 0,877) và thấp nhất là yếu tố công nghệ - xã hội (ĐTB = 3,39; ĐLC = 0,815).

Kết quả này cho thấy học sinh đánh giá cao vai trò của nhà trường trong việc hình thành và phát triển kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, hướng dẫn ứng xử trên môi trường trực tuyến và sự hỗ trợ của giáo viên được xem là những nguồn lực quan trọng giúp học sinh nâng cao nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ bản thân khi tham gia không gian mạng.

Đối với yếu tố gia đình, mặc dù có điểm trung bình thấp hơn yếu tố nhà trường và yếu tố cá nhân, song kết quả vẫn cho thấy gia đình là nguồn hỗ trợ có ý nghĩa đối với quá trình hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh. Sự hướng dẫn, quan tâm, trao đổi và hỗ trợ từ cha mẹ góp phần giúp học sinh nhận thức đúng đắn hơn về các nguy cơ trên môi trường số cũng như có thêm nguồn lực để ứng phó khi gặp khó khăn.

Yếu tố công nghệ - xã hội có điểm trung bình thấp nhất trong bốn nhóm yếu tố khảo sát. Kết quả này phản ánh sự đa dạng trong tác động của môi trường số đối với học sinh. Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực như sự hỗ trợ từ bạn bè hoặc việc chia sẻ kinh nghiệm xử lý các tình huống trên mạng, học sinh đồng thời phải đối mặt với nhiều nguy cơ như thông tin sai lệch, quảng cáo đáng ngờ, các đường link lừa đảo hoặc áp lực từ mạng xã hội. Do đó, tác động của nhóm yếu tố này mang tính hai chiều và phức tạp hơn so với các nhóm yếu tố còn lại.

2.2. Ảnh hưởng của yếu tố cá nhân

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố cá nhân

Nội dung	ĐTB	ĐLC	M1		M2		M3		M4		M5	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Cân nhắc trước khi đăng tải hoặc chia sẻ thông tin trên mạng	4,13	0,867	28	3.3%	41	4.8%	353	41.0%	280	32.5%	159	18.5%
Chủ động tìm hiểu cách sử dụng Internet an toàn	4,07	0,877	15	1.7%	27	3.1%	104	12.1%	402	46.7%	313	36.4%
Giữ bình tĩnh khi gặp rắc rối trên mạng	3,93	0,894	22	2.6%	39	4.5%	250	29.0%	343	39.8%	207	24.0%
Kiểm soát thời gian sử dụng Internet	3,78	0,946	16	1.9%	31	3.6%	185	21.5%	391	45.4%	238	27.6%
Tự tin vào khả năng xử lý các vấn đề trên mạng	3,58	0,951	16	1.9%	21	2.4%	142	16.5%	386	44.8%	296	34.4%
Điểm trung bình	3,9	0,726										

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của yếu tố cá nhân đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh đạt mức khá với điểm trung bình chung là 3,90 (ĐLC = 0,726). Nhìn chung, phần lớn học sinh đã bước đầu hình thành được một số thói quen cá nhân tích cực khi sử dụng Internet. Tuy nhiên, mức độ biểu hiện ở từng nội dung vẫn có sự khác biệt nhất định.

Trong các nội dung khảo sát, nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Cân nhắc trước khi đăng tải hoặc chia sẻ thông tin trên mạng" với điểm trung bình đạt 4,13. Có 439 học sinh lựa chọn mức 4 và mức 5, chiếm khoảng 51% tổng số học sinh khảo sát. Trong khi đó chỉ có 32 học sinh lựa chọn mức 1 và mức 2. Kết quả này cho thấy nhiều học sinh hiện nay đã bắt đầu có thói quen suy nghĩ trước khi chia sẻ thông tin lên môi trường mạng thay vì hành động hoàn toàn theo cảm xúc hoặc theo thói quen sử dụng mạng xã hội.

Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy yếu tố cá nhân có ảnh hưởng khá rõ đến cách học sinh tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Một học sinh nữ lớp 7 chia sẻ: "Em nghĩ Internet rất hữu ích nhưng cần biết sử dụng hợp lý và không để nó ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống.";… Những chia sẻ này cho thấy bản thân học sinh cũng nhận thức được rằng việc sử dụng Internet an toàn không chỉ phụ thuộc vào người khác mà còn liên quan trực tiếp đến sự cẩn trọng, khả năng kiểm soát hành vi và cách các em tự đưa ra lựa chọn khi sử dụng Internet mỗi ngày.

Nhìn chung, yếu tố cá nhân có ảnh hưởng khá rõ đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh THCS. Phần lớn học sinh đã bắt đầu hình thành những thói quen tích cực như cân nhắc trước khi chia sẻ thông tin hoặc chủ động tìm hiểu cách sử dụng Internet an toàn. Tuy nhiên, khả năng kiểm soát thời gian sử dụng Internet và sự tự tin khi tự xử lý các vấn đề phát sinh vẫn còn là điểm hạn chế ở một bộ phận học sinh hiện nay.

2.3. Ảnh hưởng của yếu tố gia đình

Bảng 3. Mức độ ảnh hưởng của yếu tố gia đình

Nội dung	ĐTB	ĐLC	M1		M2		M3		M4		M5	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Gia đình giúp đỡ khi em gặp rắc rối trên mạng	3,96	0,956	40	4.6%	44	5.1%	145	16.8%	358	41.6%	274	31.8%

Em cảm thấy có thể chia sẻ với gia đình khi gặp vấn đề trên mạng	3,91	0,982	53	6.2%	71	8.2%	202	23.5%	314	36.5%	221	25.7%
Cha mẹ hướng dẫn em sử dụng Internet an toàn	3,91	0,947	34	3.9%	42	4.9%	134	15.6%	362	42.0%	289	33.6%
Gia đình có quy định phù hợp về thời gian hoặc cách sử dụng Internet	3,87	0,986	32	3.7%	51	5.9%	168	19.5%	355	41.2%	255	29.6%
Cha mẹ thường trò chuyện với em về những gì em làm trên mạng	3,67	1,031	35	4.1%	51	5.9%	146	17.0%	356	41.3%	273	31.7%
Điểm trung bình	3,86	0,877										

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của yếu tố gia đình đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng đạt mức khá với điểm trung bình chung là 3,86 (ĐLC = 0,877). So với yếu tố cá nhân, mức điểm này thấp hơn một chút nhưng nhìn chung vẫn cho thấy gia đình đang giữ vai trò khá quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh hình thành các hành vi sử dụng Internet an toàn.

Trong các nội dung khảo sát, nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Gia đình giúp đỡ khi em gặp rắc rối trên mạng" với điểm trung bình đạt 3,96. Có 632 học sinh lựa chọn mức 4 và mức 5, chiếm khoảng 73,4% tổng số học sinh khảo sát. Trong khi đó chỉ có 84 học sinh lựa chọn mức 1 và mức 2. Số liệu này cho thấy phần lớn học sinh vẫn xem gia đình là nơi các em có thể tìm đến khi gặp các vấn đề phát sinh trên Internet. Đây cũng là điều khá dễ hiểu bởi ở lứa tuổi THCS, dù các em bắt đầu muốn tự lập hơn nhưng cha mẹ vẫn là nguồn hỗ trợ gần gũi nhất khi học sinh cảm thấy không an toàn.

2.4. Ảnh hưởng của yếu tố nhà trường

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của yếu tố nhà trường đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh đạt mức khá với điểm trung bình chung là 4,08 (ĐLC = 0,763). So với yếu tố cá nhân và gia đình, đây là nhóm yếu tố có mức điểm tương đối cao. Điều đó cho thấy nhà trường đang có vai trò khá rõ trong việc hỗ trợ học sinh hình thành kỹ năng an toàn khi tham gia môi trường trực tuyến.

Trong các nội dung khảo sát, nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Em được học cách ứng xử văn minh trên mạng ở trường" với điểm trung bình đạt 4,15. Có 694 học sinh lựa chọn mức 4 và mức 5, chiếm khoảng 80,6% tổng số học sinh khảo sát. Trong khi đó, chỉ có 45 học sinh lựa chọn mức 1 và mức 2. Kết quả này cho thấy phần lớn học sinh đã được tiếp cận với những nội dung liên quan đến hành vi ứng xử trên môi trường số thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Nhìn chung, yếu tố nhà trường có ảnh hưởng khá rõ đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh THCS. Phần lớn học sinh cho biết các em đã được tiếp cận với những nội dung giáo dục liên quan đến an toàn mạng và cảm nhận được sự quan tâm nhất định từ phía nhà trường. Tuy nhiên, việc để học sinh thực sự biết tìm đến ai hoặc chủ động tìm kiếm hỗ trợ trong trường khi gặp sự cố vẫn còn là nội dung cần tiếp tục được quan tâm hơn trong thời gian tới

2.5. Ảnh hưởng của yếu tố công nghệ và xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của yếu tố công nghệ và môi trường xã hội đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh đạt mức trung bình khá với điểm trung bình chung là 3,39 (ĐLC = 0,815). Đây là nhóm yếu tố có mức điểm thấp nhất trong bốn nhóm yếu tố được khảo sát. Điều này cho thấy môi trường số hiện nay đang tạo ra những tác động khá phức tạp, trong đó bên cạnh những ảnh hưởng tích cực vẫn tồn tại nhiều nguy cơ khiến học sinh gặp khó khăn trong việc duy trì hành vi sử dụng Internet an toàn.

Nội dung có điểm trung bình cao nhất trong nhóm là "Bạn bè khuyến khích em sử dụng mạng an toàn" với điểm trung bình đạt 3,93. Có 628 học sinh lựa chọn mức 4 và mức 5, chiếm khoảng 72,9% tổng số học sinh khảo sát. Kết quả này cho thấy nhóm bạn bè vẫn có ảnh hưởng khá rõ đến hành vi của học sinh khi sử dụng Internet. Trong thực tế, ở lứa tuổi THCS, học sinh dành nhiều thời gian cho các mối quan hệ đồng trang lứa nên những lời khuyên, thói quen hay cách sử dụng Internet của bạn bè có thể ảnh hưởng khá mạnh đến hành vi của các em.

Nhìn chung, yếu tố công nghệ và môi trường xã hội có ảnh hưởng tương đối rõ đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh THCS. Bạn bè vẫn là nguồn tác động tích cực đối với nhiều học sinh, tuy nhiên môi trường số hiện nay cũng đang đặt ra nhiều nguy cơ như thông tin sai lệch, quảng cáo đáng ngờ hay áp lực từ mạng xã hội. Đây cũng là nhóm yếu tố có mức điểm thấp nhất trong các yếu tố được khảo sát, cho thấy học sinh vẫn cần được hỗ trợ nhiều hơn để thích nghi tốt hơn với môi trường số ngày càng phức tạp hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đảm bảo an toàn trên không gian mạng của học sinh THCS tại tỉnh Lạng Sơn. Kết quả cho thấy kỹ năng này chịu tác động tổng hợp của các yếu tố cá nhân, gia đình, nhà trường và môi trường công nghệ – xã hội, trong đó gia đình và nhà trường có ảnh hưởng nổi bật.

Sự đồng hành của cha mẹ cùng các hoạt động giáo dục kỹ năng số, công dân số và an toàn mạng tại trường học góp phần nâng cao khả năng nhận diện, phòng tránh và ứng phó với rủi ro trên không gian mạng. Vì vậy, cần tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục và các tổ chức xã hội nhằm xây dựng môi trường số an toàn, góp phần hình thành năng lực công dân số cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Khung năng lực số cho người học. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2024). Báo cáo thường niên an toàn thông tin mạng Việt Nam năm 2024. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Livingstone, S., & Stoilova, M. (2021). The 4Cs: Classifying online risk to children. London School of Economics and Political Science.

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. (2024). Triển khai Khung năng lực số cho người học tại Việt Nam: Phân tích nghiên cứu và khai thác tiềm năng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 229(08), 156–164.

OECD. (2023). PISA 2022 Results (Volume I): The State of Learning and Equity in Education. Paris: OECD Publishing.

Phan, T. T. Q. (2025). Thực trạng kỹ năng sử dụng Internet an toàn của học sinh trung học phổ thông Việt Nam và một số giải pháp giáo dục. Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, 12(5), 24–36.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UNESCO. (2023). Global Education Monitoring Report 2023: Technology in Education – A Tool on Whose Terms? Paris: UNESCO.

UNICEF. (2021). The State of the World's Children 2021: On My Mind – Promoting, Protecting and Caring for Children's Mental Health. New York, NY: UNICEF.

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2023). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển năng lực số và giáo dục số trong bối cảnh chuyển đổi số. Hà Nội: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens: With New Examples of Knowledge, Skills and Attitudes. Luxembourg: Publications Office of the European Union.